

ĐỀ CƯƠNG TRUYỀN TRUYỀN
KỶ NIỆM 46 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(30/4/1975 - 30/4/2021);
67 NĂM CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2021)

I. CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA SỰ
NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG
NHẤT ĐẤT NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến với mưu đồ bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội, phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao. Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

2.1. Từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng”, đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nhà tù, trại giam. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và nhân dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ cách mạng vững mạnh của cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc bộn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958 - 1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II¹ ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Nghị quyết đã phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) làm xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, từng bước làm tan rã hàng loạt bộ máy của Ngụy quyền ở các thôn, xã.

2.2. Từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, áp dụng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” để đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội Ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược (đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung), tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai. Ở miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

2.3. Từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc

Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến hết năm 1967), kết hợp với đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

¹ Từ ngày 12 - 22/ 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã họp Hội nghị (mở rộng) lần thứ 15 xác định con đường phát triển của cách mạng miền Nam; đến cuộc họp thứ hai từ ngày 10 - 15/7/1959 Nghị quyết 15 được thông qua và phổ biến.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plây-me, Đất Cuốc, Bầu Bàng, ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pa-ri, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn mới.

2.4. Từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán

Chiến tranh cục bộ thất bại, Đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” (tức là lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt), từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện “chiến tranh hủy diệt” và “chiến tranh giành dân”, “chiến tranh bóp nghẹt” để làm suy yếu cuộc kháng chiến của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, ở miền Bắc, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng pháo đài bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh.

Ở miền Nam, chúng ta khôn khéo trong đàm phán và tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. So sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

2.5. Từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Sau khi ký Hiệp định Pa-ri, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng ngụy quân, ngụy quyền làm công cụ để thực hiện

chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho Ngụy lấn đất, giành dân, khống chế nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pa-ri của địch ngày càng tăng. Chúng tập trung lực lượng đánh phá vào vùng giải phóng của ta, hòng đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, Ngụy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long (từ đêm ngày 13/12/1974 đến ngày 06/01/1975) càng cho thấy thực tế suy yếu của quân Ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 04 tháng 3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm trường kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

3. Ý nghĩa lịch sử

- **Đối với Việt Nam:** Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho đất nước; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- **Đối với thế giới:** Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các nước đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

4. Nguyên nhân thắng lợi

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hai là, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và vì quyền con người.

Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bốn là, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Năm là, đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

5. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ ba: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Thứ tư: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

Thứ năm: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

II. 67 NĂM CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2021)

1. Bối cảnh lịch sử

Sau Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp được sự hỗ trợ của các thế lực đế quốc quay trở lại xâm lược nước ta. Ngày 19/12/1946, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nhất tề bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống kẻ thù xâm lược.

Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp. Quân ta càng đánh, càng mạnh, càng thắng, quân viễn chinh Pháp càng ngày càng lún sâu vào thế bị động, lúng túng. Vùng giải phóng mở rộng, chính quyền dân chủ

nhân dân được củng cố. Đến năm 1953, nhân dân và quân đội ta đã làm chủ trên chiến trường, tạo ra sự so sánh lực lượng có lợi cho ta.

Để cứu vãn tình thế, bước vào Thu - Đông năm 1953, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã cho ra đời Kế hoạch Na-va tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh, mưu toan trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Nam Đông Dương. Kế hoạch Na-va là kế hoạch chung, là nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ nhằm giành lại thế chủ động có tính quyết định về quân sự trên chiến trường, làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có lợi cho chúng. Để đạt được mục tiêu đó, Pháp và Mỹ đã lập kế hoạch đến năm 1954 quân chủ lực Pháp có 07 sư đoàn cơ động chiến lược với 27 binh đoàn làm nắm đấm thép.

Về phía ta, tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn và quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân với phương châm: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta, chọn nơi địch sơ hở và nơi tương đối yếu mà đánh, chọn những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do, đẩy mạnh chiến tranh du kích, giữ vững thế chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng. Quân và dân ta đã phối hợp với quân và dân Lào, Campuchia liên tiếp mở chiến dịch và giành thắng lợi ở Lai Châu, Trung Lào, Hạ Lào, Đông Campuchia, Tây Nguyên và Thượng Lào, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng của địch, buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó trên khắp chiến trường Đông Dương, đẩy chúng vào tình thế bị động chiến lược. Khi phát hiện hướng tiến công chiến lược của ta vào Tây Bắc, Lai Châu và Thượng Lào, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp đã cho quân nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ là cứ điểm có ý nghĩa chiến lược khống chế cả một vùng rộng lớn của Tây Bắc và Thượng Lào. Tuy là kế hoạch nằm ngoài dự kiến ban đầu Kế hoạch Na-va của Pháp và Mỹ, nhưng các tướng lĩnh Pháp và Mỹ đã liên tiếp cho tăng cường lực lượng, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Địch đã cho tập trung ở đây 16.200 quân gồm 21 tiểu đoàn trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội không quân, 1 đại đội vận tải cơ giới. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được bố trí thành 3 phân khu Bắc, Trung, Nam với 49 cứ điểm, huy động toàn bộ lính dù và 40% lực lượng cơ động tinh nhuệ nhất của Pháp ở Đông Dương; hệ thống hỏa lực mặt đất khá mạnh với 2 tiểu đoàn pháo 105mm, 1 đại đội pháo 155mm, 1 đại đội súng cối 120mm được bố trí ở Mường Thanh và Hồng Cúm; hai sân bay Mường Thanh và Hồng Cúm với gần 100 lần chiếc lên, xuống mỗi ngày có thể vận chuyển khoảng 200 đến 300 tấn hàng và thả dù từ 100 đến 150 tên địch, đảm bảo nguồn tiếp viện cho quân Pháp trong quá trình tác chiến. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm phòng ngự mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương lúc bấy giờ. Na-va coi Điện Biên Phủ như “một pháo đài không thể công phá”, là nơi thu hút để tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta. Điện Biên Phủ đã trở thành quyết chiến điểm của Kế hoạch Na-va.

Trước tình hình đó, ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị họp và nhận định Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhưng chỗ yếu cơ bản của địch là bị cô lập. Về phía ta, Điện Biên Phủ là một trận công kích lớn nhất từ trước tới nay; diễn ra trên địa bàn rừng núi hiểm trở, đường cơ động cho pháo khó khăn, thời gian chuẩn bị cho chiến dịch gấp. Nhưng chiến dịch Điện Biên Phủ có ý nghĩa quân sự, chính trị và ngoại giao rất quan trọng; khó khăn lớn nhất của ta là vấn đề cung cấp hậu cần nhưng chúng ta có thể khắc phục được. Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến, thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, Đảng ủy mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định tập trung 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000. Chấp hành quyết định của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương; cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện Biên Phủ với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch; 261.451 dân công, thanh niên xung phong bắt chập bom đạn hướng về Điện Biên bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch.

2. Diễn biến của chiến dịch

Ngày 25/01/1954, các đơn vị bộ đội ta đã ở vị trí tập kết sẵn sàng nổ súng theo phương châm tác chiến “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Nhưng nhận thấy địch đã tăng cường lực lượng phòng ngự vững chắc, Bộ Chỉ huy và Đảng ủy chiến dịch đã đưa ra quyết định đúng đắn: giữ vững quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thay đổi phương châm tác chiến sang “đánh chắc, tiến chắc”. Đây là quyết định đúng đắn nhưng ta cũng gặp không ít khó khăn. Đó là, thời gian tác chiến dài hơn, cách đánh cũng khác nên có những việc ta phải chuẩn bị lại từ đầu, nhất là việc tổ chức, bố trí hệ thống hỏa lực chiến dịch. Với địa hình hiểm trở, pháo của ta kéo vào tập trung tại trận địa đã khó khăn, nay thay đổi phương châm tác chiến lại phải kéo pháo phân tán ra các trận địa mới trên các điểm cao tạo thành vòng cung bao vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, để bắn trực tiếp vào các mục tiêu dưới lòng chảo càng khó khăn hơn. Với tinh thần quả cảm, không quản ngại gian khổ, hy sinh, quân và dân ta đã tìm mọi cách vượt qua thử thách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã diễn ra 3 đợt:

Đợt 1: Từ ngày 13 đến 17/3/1954, quân ta đã mưu trí dũng cảm tiêu diệt gọn cụm cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; diệt và bắt sống trên 2.000 tên địch, phá hủy 25 máy bay, xóa sổ 01 trung đoàn, uy hiếp sân bay Mường Thanh; Pirôt, Tư lệnh pháo binh Pháp ở Điện Biên Phủ, bắt lực trước pháo binh của ta đã dùng lựu đạn tự sát.

Đợt 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến

công, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm. Địch hết sức ngoan cố, muốn kéo dài thời gian. Na-va hy vọng đến mùa mưa ta phải cởi vòng vây. Đây là đợt tấn công dai dẳng, dài ngày nhất, quyết liệt nhất, gay go nhất, ta và địch giành giật nhau từng tấc đất, từng đoạn giao thông hào. Đặc biệt, tại đồi C1 ta và địch giằng co nhau tới 20 ngày, đồi A1 giằng co tới 30 ngày. Sau đợt tấn công thứ 2, khu trung tâm Điện Biên Phủ đã nằm trong tầm bắn các loại súng của ta, quân địch rơi vào tình trạng bị động, mất tinh thần cao độ.

Đợt 3: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đêm ngày 06/5/1954, tại đồi A1 trận chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt, quân ta ào ạt xông lên tiêu diệt các lô cốt và dùng thuốc nổ phá các hầm ngầm. Tên quan Tư chỉ huy đồi A1 và khoảng 400 tên địch còn sống sót đã phải xin đầu hàng. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, ta chiếm sở chỉ huy của địch, tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu và binh lính tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ phải ra hàng. Lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của quân ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch. Ngay trong đêm đó, quân ta tiếp tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 24 giờ toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên, bắn rơi 62 máy bay, thu 64 ô tô và toàn bộ vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng của địch.

Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược, là trận đánh lừng lẫy năm châu “chấn động địa cầu”, trực tiếp đưa đến việc ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương; tạo cơ sở và điều kiện để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử

3.1. Nguyên nhân thắng lợi

- Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Ngay từ ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao. Trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, lòng yêu nước và tinh thần “quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” đã tạo nên tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, quyết tâm giành độc lập, tự do cho dân tộc.

- Nhân dân ta rất anh hùng, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già đáp lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận.

- Các lực lượng vũ trang nhân dân ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự và bảo đảm hậu cần cho chiến dịch quân sự quy mô lớn chưa từng có; chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm hy sinh lập nhiều chiến công trên khắp chiến trường Đông Dương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ.

- Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ còn có sự chi viện, cổ vũ và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào đấu tranh vì hoà bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có cả nhân dân Pháp, đặc biệt là của các nước trên bán đảo Đông Dương cùng chung chiến hào, đã tạo nên sức mạnh thời đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

3.2. Ý nghĩa lịch sử

- *Đối với nhân dân ta*

+ Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi, một kỳ tích vẻ vang của thời đại Hồ Chí Minh.

+ Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại nhất, giáng đòn quyết định tạo bước ngoặt lịch sử làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh giữa ta và địch trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

+ Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng Tháng Tám; một nửa nước được giải phóng, tạo cơ sở và điều kiện vững chắc để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã làm tăng niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một lòng, một dạ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân.

- *Đối với thế giới*

+ Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mang tầm vóc thời đại, góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hoà bình, tiến bộ của nhân loại.

+ Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ giáng một đòn chí mạng vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh sập thành lũy của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất, đánh dấu sự sụp đổ của nó trên phạm vi toàn thế giới; báo hiệu sự thất bại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ cầm đầu.

+ Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của dân tộc ta đã chứng minh một chân lý của thời đại: Các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập, tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi; đã thôi thúc và cổ vũ các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ La tinh đứng lên đấu tranh tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

III. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH NĂM QUA

Năm 2020, cả nước nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng đối mặt nhiều thách thức: Dịch Covid -19, mưa, lũ, ngập, úng diễn biến phức tạp, tiến độ đầu tư công có mặt gặp khó khăn, phát triển ngành dịch vụ, du lịch kém thuận lợi,... Nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Hậu Giang đã đoàn kết, quyết liệt, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đạt được những kết quả quan trọng, tích cực trên các lĩnh vực.

(1) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng trưởng kinh tế GRDP được duy trì và vượt ngưỡng tăng trưởng âm, năm 2020 GRDP đạt 4,53%, đứng đầu các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, cao hơn bình quân cả nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 52,6 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 20.700 tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 10.382 tỷ đồng. Nông nghiệp được đẩy mạnh phát triển theo hướng sản xuất sạch và bền vững. Tỉnh xây dựng thành công 02 làng nông thôn mới đầu tiên của vùng ĐBSCL theo mô hình Hàn Quốc; có 32/51 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 62,75% và có 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Hoàn thành sớm chủ trương phát triển, nâng loại đô thị; đến nay thành phố Vị Thanh đạt tiêu chí đô thị loại II, thị xã Ngã Bảy trở thành thành phố thuộc tỉnh và thị xã Long Mỹ đạt tiêu chí đô thị loại III. Công tác đối ngoại được phát huy hiệu quả, ưu tiên phương thức: “đối ngoại trực tuyến”, “ngoại giao Covid”.

(2) Tỉnh đã khẩn trương triển khai các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, theo tinh thần **“Chống dịch như chống giặc”**; đồng thời, tổ chức chu đáo các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn trong điều kiện vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị vừa phòng, chống hiệu quả dịch Covid-19. Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững; công tác đền ơn đáp nghĩa, các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội thực hiện kịp thời, chu đáo; mạng lưới trường lớp được quan tâm đầu tư, nâng cấp, chất

lượng dạy và học từng bước được nâng lên; tổ chức thành công Giải quốc tế “Mekong Delta Marathon” năm 2020.

(3) Công tác quốc phòng, an ninh được chú trọng; công tác tuyến quân, huấn luyện đảm bảo kế hoạch đề ra; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh được giữ vững và ổn định; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ an toàn các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội,... đặc biệt là bảo vệ an toàn đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(4) Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp được quan tâm thực hiện tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật đạt kết quả tích cực, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, kịp thời giải quyết những vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần tạo môi trường an ninh, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong việc tổ chức tiếp công dân được nâng lên, thực hiện tốt Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân trên địa bàn Tỉnh có đổi mới, hiệu quả ngày càng cao; chỉ đạo cụ thể hóa các văn bản của Trung ương về Đại hội các đoàn thể kịp thời.

(5) Chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp từng bước được nâng lên; công tác cải cách hành chính được chú trọng, nhất là Đề án chính quyền điện tử được đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và đạt kết quả nổi bật. Tỉnh chính thức ra mắt Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống ứng dụng di động Hậu Giang (Hau Giang App), hệ thống thông tin, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh,... tạo điều kiện thuận lợi để tương tác trực tuyến giữa chính quyền với người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính. Chỉ số Năng lực cạnh tranh của Tỉnh (PCI) năm 2019 đứng vị trí thứ 42/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, tăng 02 bậc so với năm 2018, đứng vị trí thứ 8/13 của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đây là năm thứ hai liên tiếp tỉnh Hậu Giang tăng hạng, từ nhóm trung bình đã vươn lên nhóm khá. Tỉnh đã công bố bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành tỉnh và cấp huyện (DDCI) tỉnh Hậu Giang năm 2019.

(6) Tổ chức thành công đại hội đảng bộ cấp cơ sở, trên cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chất lượng sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy ngày càng nâng lên. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều chuyên biến tích cực; tổ chức bộ máy, cán bộ kịp thời củng cố, kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên rõ nét. Trong hoạt động, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm việc tập trung hướng về cơ sở, khắc phục dần tình trạng hành chính hóa.

Từ kết quả đạt được đó, năm 2021 tỉnh tập trung tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; tập trung hoàn chỉnh quy hoạch, ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghiệp, công nghệ thông tin; phát triển đồng bộ

các lĩnh vực văn hóa, xã hội; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền tảng chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

Với 08 nhiệm vụ trọng tâm là: (1) Tập trung công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; sắp xếp cán bộ theo vị trí việc làm và tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy tốt vai trò của người đứng đầu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. (2) Tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang với phương châm “Trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả” và đa dạng các đối tượng; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc ngay từ cơ sở. (3) Chỉ đạo tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo đúng quy định. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và thực thi pháp luật. Nâng chất lượng, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính. (4) Xây dựng, hoàn thành Quy hoạch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2050, đảm bảo tính tổng thể, đúng mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn Việt Nam đến năm 2050, đồng bộ giữa các ngành, các địa phương trong Tỉnh và mang tính gắn kết với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long. (5) Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt từ 6,5% trở lên, tiếp tục tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu. (6) Nâng chất các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin và truyền thông; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống người dân; tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 10/6/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII về phát triển du lịch tỉnh Hậu Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; chú trọng phát huy hiệu quả mô hình du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; ưu tiên nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ. (7) Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung Chương trình số 07-CTr/TU ngày 26/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh các khóa đúng quy định. (8) Đảm bảo quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo tổ chức tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh cải cách tư pháp.

Chúng ta tự hào, phấn khởi trước những thành tựu đã đạt được, đồng thời khẳng định mạnh mẽ những nỗ lực vượt bậc, minh chứng sinh động và thuyết phục

cho tinh thần đoàn kết nhất trí, hợp tác và trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và sự đồng thuận cao của Nhân dân trong quá trình xây dựng tỉnh Hậu Giang trở thành tỉnh khá của vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới.

IV. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 46 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021)!

2. Tinh thần Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) và Ngày Quốc tế Lao động (1/5) bất diệt!

3. Nhiệt liệt chào mừng 67 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2021)!

4. Tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ bất diệt!

5. Đảng bộ, dân và quân Hậu Giang đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

6. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc!

7. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc!

8. Người người thi đua, ngành ngành thi đua làm nhiều việc tốt vì một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

9. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

10. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

11. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HẬU GIANG